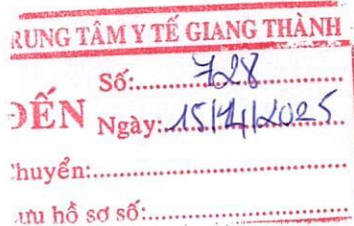


UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1034/SYT-NVY
V/v đề nghị báo cáo kết quả
triển khai Chiến lược quốc gia
phòng, chống bệnh không lây nhiễm
giai đoạn 2021-2025

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2025



Kính gửi: - Các sở: Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá và Thể thao, Du lịch, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện Đa khoa, Chuyên khoa tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 – 2025 (đính kèm).

Thực hiện Công văn số 3672/VP-KGVX ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang về việc tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm giai đoạn 2021-2025

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo khoa, phòng liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) cụ thể như sau:

- Đối với đơn vị trực thuộc Sở Y tế báo cáo thực hiện Chiến lược theo mẫu (Phụ lục 1 đính kèm). Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương khác báo cáo thực hiện Chiến lược theo căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo gửi về địa chỉ thư điện tử: hetcbsbtkg@gmail.com trước ngày 21/4/2025.

- Giao Trung tâm kiểm soát bệnh tật tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, rà soát, hoàn thiện báo cáo theo mẫu (Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm) gửi về Sở Y tế¹ trước ngày 28/4/2025.

Sở Y tế thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD, SYT;
- Trang VPĐT, SYT;
- Lưu: VT, mtchi, "HT".



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chung Tấn Thịnh

¹ Văn bản định dạng word gửi về địa chỉ thư điện tử: mtchi.syt@kiengiang.gov.vn hoặc Zalo số điện thoại: 0889.458.458.

Phụ lục 2

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác” giai đoạn 2015-2025
(Kèm theo Công văn số 1034/SYT-NVY ngày 14/4/2025 của Sở Y tế)

I. Thông tin chung

Thông tin tóm tắt về địa phương (dân số, hệ thống y tế, đặc điểm kinh tế, xã hội...)

II. Kết quả triển khai thực hiện Chiến lược trong giai đoạn 2015-2025

Trên cơ sở các nội dung của Chiến lược quốc gia và căn cứ Kế hoạch giai đoạn của địa phương để triển khai thực hiện Chiến lược, Báo cáo kết quả hoạt động giai đoạn 2015-2025 kèm theo các số liệu cụ thể tập trung vào việc triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện các chính sách, pháp luật và phối hợp liên ngành:

Kết quả triển khai thực hiện Luật, các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại địa phương. Trong đó, tập trung các lĩnh vực: phòng, chống tác hại thuốc lá; phòng, chống tác hại của rượu bia; bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tăng cường vận động thể lực. Kết quả chỉ đạo của chính quyền địa phương, vai trò, nhiệm vụ, kết quả hoạt động của các Sở, ban, ngành trong phối hợp triển khai. Công tác điều phối và phối hợp giữa các ban ngành, đơn vị trong thực hiện kế hoạch.

2. Truyền thông và vận động xã hội:

Kết quả triển khai các chương trình, đề án về truyền thông, vận động xã hội thực hiện phòng chống bệnh không lây nhiễm; triển khai Chương trình Sức khỏe Việt Nam; xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe; phát động, triển khai các phong trào nâng cao sức khỏe ở cộng đồng.

3. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật (cung cấp thông tin, số liệu cụ thể của từng hoạt động)

- Kiện toàn, phát triển hệ thống, mạng lưới phòng, chống bệnh không lây nhiễm các tuyến.

- Triển khai các đề án, kế hoạch về dự phòng, phát hiện và quản lý điều trị tại tuyến y tế cơ sở; tập huấn nâng cao năng lực, triển khai các quy định, chính sách, hướng dẫn chuyên môn; bảo đảm thuốc, trang thiết bị thiết yếu cho các tuyến...

- Kết quả hoạt động dự phòng cho người nguy cơ cao, tiền bệnh, tổ chức các hình thức sàng lọc, phát hiện sớm người mắc bệnh.

- Kết quả triển khai quản lý điều trị bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã.

4. Về nguồn lực

- Phát triển nguồn nhân lực cho phòng, chống bệnh không lây nhiễm
- Nguồn kinh phí thực hiện qua từng năm bao gồm: nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn từ các dự án, chương trình viện trợ nước ngoài, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác...
- Kết quả đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất; bảo đảm cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu cho dự phòng, phát hiện, chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm tại các tuyến.

5. Kết quả hoạt động nghiên cứu, theo dõi, giám sát và hợp tác quốc tế trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm

III. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu của Chiến lược cho giai đoạn 2015-2025 (số liệu thông qua điều tra hoặc ước tính):

TT	Mục tiêu/Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đặt ra đến năm 2025	Ước thực hiện	Đánh giá: Đạt/Không đạt	Lý do (Nếu không đạt nêu rõ lý do)
	Mục tiêu 1				
1	Chỉ tiêu 1:				
2	Chỉ tiêu 2:				
...					
	Mục tiêu 2				
1	Chỉ tiêu 1				
2	Chỉ tiêu 2				
	...				

IV. Đánh giá các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đánh giá đầy đủ các tồn tại, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân chủ quan/khách quan, đồng thời, nhận xét những bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nhằm khắc phục cho giai đoạn tới.

V. Các đề xuất, kiến nghị cho triển khai công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm trong giai đoạn tới

Phụ lục 1
BIỂU MẪU BÁO CÁO
CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM
(Kèm theo Công văn số 1034/SYT-NVY ngày 14/4/2025 của Sở Y tế)

I. Thông tin chung:

- 1) Dân số chung: Tổng số quận/huyện: Tổng số xã/phường:
 2) Tỷ lệ % người dân tham gia bảo hiểm y tế: % (đến 11/2024)
 3) Tỷ lệ % trạm y tế có bác sĩ: %
 4) Tỷ lệ % trạm y tế có bác sĩ được cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh đa
 khoa: %
 5) Tỷ lệ % trạm y tế tham gia khám chữa bệnh bảo hiểm y tế: %
 6) Tỷ lệ % thôn/ấp có nhân viên y tế: %

II. Công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động

- 1) Ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh không lây nhiễm để thực hiện Chiến lược quốc gia theo QĐ số 376/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ:

Có ☐ không Cấp phê duyệt: UBND SYT

- 2) Kinh phí phân bổ cho hoạt động phòng chống bệnh KLN:

Nguồn kinh phí	Kinh phí theo từng năm (đv tính: triệu đồng)										Cộng
	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	
Ngân sách Trung ương											
Ngân sách địa phương											
Khác (Ghi rõ)											
Cộng											

III. Thực trạng triển khai hoạt động quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm:

1. Số xã thực hiện quản lý điều trị bệnh nhân KLN, cụ thể:

- | | |
|---|---------------|
| - Số xã quản lý điều trị Tăng huyết áp:xã | Tỷ lệ:% |
| - Số xã quản lý điều trị Đái tháo đường:xã | Tỷ lệ:% |
| - Số xã quản lý điều trị Tăng huyết áp và Đái tháo đường.....xã | Tỷ lệ:.....% |
| - Số xã quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính:xã | Tỷ lệ:% |
| - Số xã quản lý bệnh Hen phế quản:..... xã | Tỷ lệ:% |
| - Số xã quản lý cấp thuốc BN Tâm thần phân liệt:... xã | Tỷ lệ:% |
| - Số xã quản lý cấp thuốc BN động kinh:..... xã | Tỷ lệ:% |

- Sổ xã quản lý các bệnh KLN khác (ghi rõ số lượng và tên bệnh):.....
- (Tiêu chí để xác định là Quản lý điều trị: (1) có hồ sơ quản lý điều trị ngoại trú; (2) có khám, tư vấn, kê đơn cấp thuốc hằng tháng)

2. Kết quả triển khai các hoạt động phòng chống các bệnh không lây nhiễm

2.1. Phòng chống yếu tố nguy cơ

- Triển khai hoạt động phòng, chống tác hại thuốc lá (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):.....
- Triển khai hoạt động phòng, chống tác hại rượu, bia (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):
- Triển khai hoạt động bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và giảm muối trong chế độ ăn (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):
- Triển khai hoạt động tăng cường vận động thể lực (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):
- Triển khai các mô hình trường học nâng cao sức khỏe, cơ quan/cơ sở sản xuất nâng cao sức khỏe (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):
- Triển khai các câu lạc bộ bệnh không lây nhiễm (tóm tắt nội dung, quy mô, tần suất và kết quả thực hiện):
- Các hoạt động khác:

2.2. Kết quả quản lý điều trị các bệnh KLN

(Tiêu chí để xác định là Quản lý điều trị: (1) có hồ sơ quản lý điều trị ngoại trú; (2) có khám, tư vấn, kê đơn cấp thuốc hằng tháng)

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %*
1	Tăng huyết áp		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện toàn tỉnh		

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %*
	Tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại TYT xã đạt huyết áp mục tiêu		
2	<i>Đái tháo đường</i>		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện toàn tỉnh		
	Tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại TYT xã kiểm soát được đường huyết		
3	<i>Bệnh Phổi tắc nghẽn mạn tính</i>		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện toàn tỉnh		
	Tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại TYT xã đạt hiệu quả điều trị		
4	<i>Hen phế quản</i>		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện toàn tỉnh		
	Tổng số bệnh nhân đang quản lý điều trị tại tất cả các cơ sở y tế trong tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân đang được quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại TYT xã đạt hiệu quả điều trị		
5	<i>Ung thư</i>		
	Tổng số bệnh nhân hiện mắc ung thư toàn tỉnh		
	Số bệnh nhân mới được chẩn đoán trong năm 2020		
	Số bệnh nhân đang được theo dõi chăm sóc tại các cơ sở y tế		
	Trong đó số bệnh nhân đang được theo dõi, chăm sóc tại xã		
6	<i>Tâm thần phân liệt</i>		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện		
	Tổng số bệnh nhân đang được quản lý điều trị toàn tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân hiện đang được quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại xã đạt hiệu quả		

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %*
7	Động kinh		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện		
	Tổng số bệnh nhân đang được quản lý điều trị toàn tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân hiện đang được quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại xã có hiệu quả		
8	Rối loạn tâm thần khác (trầm cảm, lo âu)		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện		
	Tổng số bệnh nhân đang được quản lý điều trị toàn tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân hiện đang được quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại xã có hiệu quả		
9	Bệnh mạn tính khác (ghi rõ tên bệnh)		
	Tổng số bệnh nhân được phát hiện		
	Tổng số bệnh nhân đang được quản lý điều trị toàn tỉnh		
	Trong đó số bệnh nhân hiện đang được quản lý điều trị tại trạm y tế xã		
	Số bệnh nhân quản lý điều trị tại xã có hiệu quả		
10	Dự phòng người nguy cơ cao năm 2024		
	Số người thừa cân, béo phì được tư vấn, dự phòng		
	Số người được tư vấn cai nghiện thuốc lá		
	Số người được tư vấn cai nghiện rượu bia		
11	Tình hình tử vong năm 2024		
	Tổng số trường hợp tử vong toàn tỉnh năm 2024		
	Trong đó: Số người tử vong do các bệnh tim mạch		
	Số người tử vong do ung thư		
	Số người tử vong do đái tháo đường		
	Số người tử vong do bệnh hô hấp mạn tính		
	Số người tử vong do các rối loạn tâm thần		

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2025

Thực hiện Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, giai đoạn 2015 - 2025, UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Không chế tốc độ gia tăng, tiến tới làm giảm tỷ lệ người mắc bệnh tại cộng đồng, hạn chế tàn tật và tử vong sớm do mắc các bệnh không lây nhiễm, trong đó ưu tiên phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản nhằm góp phần bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2025:

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và hiểu biết của người dân trong phòng, chống các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- 100% UBND huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch và đầu tư kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương.

- 70% người trưởng thành hiểu biết về bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, ảnh hưởng đối với sức khỏe cộng đồng, kinh tế, xã hội, cũng như các nguyên tắc phòng, chống các bệnh này.

2.2. Mục tiêu 2: Giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- Giảm 30% tỷ lệ hút thuốc lá ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ hút thuốc lá ở nhóm vị thành niên xuống còn 3,6%.



- Giảm 10% tỷ lệ uống rượu, bia ở mức có hại ở người trưởng thành so với năm 2015; giảm tỷ lệ có uống rượu, bia ở nhóm vị thành niên xuống còn 20%.

- Giảm 30% mức tiêu thụ muối trung bình/người/ngày ở người trưởng thành so với năm 2015.

- Giảm 10% tỷ lệ thiếu hoạt động thể lực ở người trưởng thành so với năm 2015.

2.3. Mục tiêu 3: Hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- Không chế tỷ lệ bị thừa cân béo phì ($BMI \geq 25$) ở người trưởng thành dưới 15%; không chế tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 10%.

- Không chế tỷ lệ có cholesterol máu cao ($> 5,0 \text{ mmol/L}$) ở người trưởng thành dưới 35%.

- Không chế tỷ lệ bị tăng huyết áp ở người trưởng thành dưới 30%.

- 50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- Không chế tỷ lệ bị tiền đái tháo đường ở người 30-69 tuổi dưới 16%.

- Không chế tỷ lệ đái tháo đường ở người 30-69 tuổi dưới 8%.

- 50% số người bị bệnh đái tháo đường được phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 50% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm; 50% số người phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.

- 50% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm; 50% số người bệnh hen phế quản được điều trị đạt kiểm soát hen trong đó 20% đạt kiểm soát hoàn toàn.

- 40% số người mắc một số bệnh ung thư được phát hiện ở giai đoạn sớm (đối với những bệnh ung thư nếu được phát hiện sớm có giá trị nâng cao hiệu quả điều trị).

- Giảm 20% tỷ lệ tử vong trước 70 tuổi do các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính so với năm 2015.

2.4. Mục tiêu 4: Nâng cao năng lực và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác.

Chỉ tiêu:

- 90% cơ sở y tế dự phòng bảo đảm cung cấp các dịch vụ thiết yếu phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo quy định.

- 90% cán bộ y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm được đào tạo, tập huấn về dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo quy định.

- 90% cơ sở y tế xã, phường, thị trấn có đủ trang thiết bị y tế cơ bản và thuốc thiết yếu theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, phục vụ dự phòng, giám sát, phát hiện, điều trị, quản lý theo hệ thống đối với bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo và phối hợp liên ngành:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá, Luật Bảo vệ môi trường, Luật An toàn thực phẩm, Chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khác. Tăng cường quản lý, cảnh báo những ảnh hưởng đến sức khỏe đối với các thực phẩm chế biến sẵn, nước ngọt, phụ gia thực phẩm, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em.

- Tạo điều kiện cho người dân tiếp cận, sử dụng không gian công cộng, cơ sở luyện tập thể dục, thể thao; phát triển giao thông công cộng, giao thông phi cơ giới.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong quản lý và thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Bảo đảm thuốc và vật tư cho công tác dự phòng, khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị, theo dõi và quản lý lâu dài người bệnh tại y tế cơ sở.

2. Công tác truyền thông và vận động xã hội:

- Triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông trên báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Phát động phong trào toàn dân thực hiện lối sống tăng cường sức khỏe gắn với phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

- Vận động xây dựng cộng đồng nâng cao sức khỏe phù hợp với từng địa phương và từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng trường học nâng cao sức khỏe, nơi làm việc vì sức khỏe.

3. Tăng cường hệ thống cung cấp dịch vụ và chuyên môn kỹ thuật y tế:

- Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn.

+ Tổ chức hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho công tác dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác phù hợp với chức năng nhiệm vụ và phân tuyến kỹ thuật của các cơ sở y tế theo quy định của Bộ Y tế.

+ Các cơ sở y tế dự phòng, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (công lập và ngoài công lập) từ tỉnh đến tuyến xã tổ chức các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản phù hợp chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

+ Phối hợp, lồng ghép khám phát hiện bệnh không lây nhiễm trong các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe tại các trường học, cơ quan, xí nghiệp,...

- Tăng cường phát hiện, điều trị, quản lý tại trạm y tế xã và cộng đồng cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác theo quy định, bảo đảm cung cấp dịch vụ quản lý, theo dõi và chăm sóc liên tục cho người bệnh.

+ Hàng năm tổ chức khám sàng lọc để phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm ngay tại tuyến xã, ưu tiên cho các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản. Từng bước tiến tới tự quản lý, theo dõi, điều trị ngoại trú được một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của tuyến trên ở những trạm y tế đủ điều kiện.

+ Cung cấp đủ thuốc thiết yếu cho điều trị bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh mạn tính, không lây nhiễm khác ở tuyến xã theo quy định.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của lĩnh vực y tế dự phòng trong kiểm soát yếu tố nguy cơ và các tình trạng tiền bệnh để dự phòng các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Tổ chức hướng dẫn chuyên môn và triển khai các can thiệp phòng, chống tác hại của thuốc lá, lạm dụng đồ uống có cồn, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, giảm ăn muối, tăng cường hoạt động thể lực tại các cơ sở giáo dục, nơi làm việc và tại cộng đồng. Phát hiện sớm, quản lý, tư vấn và điều trị dự phòng đối với người thừa cân béo phì, tăng huyết áp, tăng đường máu, rối loạn mỡ máu và có nguy cơ tim mạch; thực hiện mô hình nâng cao sức khỏe phòng, chống các bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tiêm vắc xin phòng ung thư,

bảo đảm trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin viêm gan B, từng bước mở rộng triển khai dịch vụ tiêm phòng HPV để phòng ung thư cổ tử cung cho phụ nữ trong độ tuổi tiêm phòng và các loại vắc xin khác nếu có.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, điều trị, quản lý và tự quản lý điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại trạm y tế xã và cộng đồng theo quy định. Nâng cao năng lực cho trung tâm y tế huyện để thực hiện việc quản lý, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã.

- củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ toàn diện, chuyên sâu và kỹ thuật cao cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm và một số bệnh mạn tính, đồng thời hỗ trợ chuyên môn cho tuyến dưới, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả và quản lý bệnh nhân liên tục, lâu dài.

+ Từng bước nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở chẩn đoán, điều trị bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại tỉnh và các đơn vị quản lý, điều trị ngoại trú, các chuyên khoa tại các bệnh viện huyện, thị xã, thành phố.

+ Triển khai các biện pháp sàng lọc phù hợp, hiệu quả tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để tăng cường phát hiện sớm và quản lý điều trị các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản.

+ Tổ chức thực hiện gói dịch vụ cho mỗi tuyến bảo đảm hệ thống quản lý điều trị liên tục cho người mắc bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Nguồn lực thực hiện

4.1. Phát triển nguồn nhân lực:

- Sắp xếp, bố trí nhân lực các tuyến đảm bảo cho công tác phòng, chống các bệnh không lây nhiễm hợp lý, hiệu quả.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực phòng, chống bệnh không lây nhiễm cho đội ngũ cán bộ y tế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng tuyến. Bảo đảm đào tạo và đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Trong đó, ưu tiên đào tạo lại cán bộ y tế xã, y tế trường học, y tế cơ quan, xí nghiệp và y tế áp thông qua chương trình đào tạo toàn diện và lồng ghép phòng, chống các bệnh không lây nhiễm nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ trong dự phòng, quản lý điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế và cộng đồng.

- Xây dựng cơ chế chính sách phù hợp để khuyến khích cán bộ y tế xã tham gia các hoạt động phát hiện sớm, giám sát và quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

4.2. Nguồn lực tài chính:

- Nguồn ngân sách nhà nước: Trung ương và địa phương.

- Nguồn bảo hiểm y tế.
- Nguồn xã hội hóa.
- Nguồn hợp pháp khác.

4.3. Thuốc và trang thiết bị:

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất cho hoạt động giám sát, dự phòng, phát hiện, chẩn đoán sớm, điều trị, quản lý các bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và một số bệnh mạn tính.

- Bảo đảm cung ứng thuốc và vật tư thiết yếu cho chẩn đoán, điều trị các bệnh không lây nhiễm tại trạm y tế xã được bảo hiểm y tế chi trả.

- Bảo đảm cung ứng vắc xin, sinh phẩm y tế cho dự phòng một số bệnh ung thư có vắc xin phòng bệnh.

5. Tăng cường hệ thống theo dõi và giám sát:

- Triển khai hệ thống giám sát bệnh không lây nhiễm lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Kiện toàn hệ thống thu thập thông tin báo cáo về bệnh không lây nhiễm tại các tuyến và tổ chức thực hiện bộ chỉ số quốc gia, quy trình, công cụ giám sát thống nhất áp dụng trên toàn quốc theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp tốt với tuyến trên trong việc tổ chức điều tra quốc gia về yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm sử dụng quy trình và bộ công cụ chuẩn hóa để thu thập, theo dõi, giám sát mức độ và chiều hướng của các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng.

- Triển khai giám sát tử vong tại cộng đồng trên cơ sở thu thập thông tin từ hệ thống thống kê tử vong của trạm y tế xã. Tăng cường chất lượng và mức độ bao phủ của mạng lưới ghi nhận ung thư, triển khai hệ thống ghi nhận đột quy theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thu thập đầy đủ các thông tin về mắc và tử vong do bệnh không lây nhiễm từ hệ thống báo cáo thống kê bệnh viện.

- Tăng cường tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động và tiến độ thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn của tuyến trên. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối giữa các tuyến để hỗ trợ chăm sóc, theo dõi bệnh nhân liên tục và lâu dài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn toàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện tốt công tác tham mưu cho UBND các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương. Tranh thủ các nguồn hỗ trợ của trung ương và quốc tế để phục vụ công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược trên địa bàn với UBND tỉnh, Bộ Y tế.

- Hàng năm xây dựng dự toán ngân sách thực hiện Chiến lược phục vụ cho mua trang thiết bị y tế, sửa chữa, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyên môn; đào tạo, tập huấn cán bộ, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát...trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Công Thương:

Tăng cường quản lý về kinh doanh thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác, nhằm ngăn chặn tối đa yếu tố nguy cơ gây mắc bệnh không lây nhiễm từ các sản phẩm này. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về dán nhãn minh bạch sản phẩm, in thông tin cảnh báo sức khỏe trên các sản phẩm thuốc lá, đồ uống có cồn và các sản phẩm khác có yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Lồng ghép nội dung phòng, chống các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm trong hoạt động ở các cấp học.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Phát động và duy trì các chương trình, phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong cộng đồng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thực hiện kế hoạch. Tích cực vận động các nguồn tài trợ hợp pháp cho thực hiện kế hoạch.

6. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cho các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với Sở Y tế theo dõi, đánh giá các yếu tố môi trường có tác động đến sức khỏe và bệnh tật của con người trong đó có bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, hen phế quản và các bệnh không lây nhiễm khác, đồng thời đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp giám sát, giảm thiểu các yếu tố này. Đẩy mạnh thực thi Luật Bảo vệ môi trường, nhằm giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy hại

đến sức khỏe nhân dân nói chung và gây bệnh không lây nhiễm nói riêng.

8. Sở Giao thông vận tải: Tăng cường quản lý công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới, đảm bảo phương tiện giao thông cơ giới đã qua đăng kiểm phải đáp ứng tiêu chuẩn khí thải, tiếng ồn.

9. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát các đồ án quy hoạch cũng như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác phát triển đô thị nhằm bảo đảm không gian sống và cơ sở vật chất cho các hoạt động thể lực, nâng cao chất lượng sống cho cư dân đô thị; tuyên truyền, khuyến khích việc sử dụng vật liệu an toàn, thân thiện với môi trường trong các dự án xây dựng.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin của tỉnh về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ gây bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tổ chức thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và mạn tính.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát bảo đảm thực phẩm sạch, nước sạch nông thôn; kiểm soát dư lượng phân bón, các chất tăng trưởng, chất kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật trong các sản phẩm nông nghiệp.

12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong việc đảm bảo vệ sinh lao động, môi trường lao động, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm. Phối hợp với Sở Y tế trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc nhằm phát hiện sớm, quản lý điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động mắc bệnh không lây nhiễm.

13. UBND huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh, tổ chức xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Hàng năm bố trí ngân sách thực hiện Chiến lược tại địa phương, phục vụ cho các hoạt động khám sàng lọc, truyền thông tại cơ sở; hỗ trợ cho cán bộ y tế tham gia khám sàng lọc, quản lý, theo dõi và điều trị ngoại trú bệnh không lây nhiễm tại tuyến huyện, tuyến xã. Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin truyền thông phòng, chống bệnh không lây nhiễm trên địa bàn. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch, đầu tư kinh phí triển khai thực hiện.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Tích cực vận động các tổ chức xã hội, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện phòng, chống các bệnh không lây nhiễm và một số bệnh mạn tính trên địa bàn. Tích cực phối hợp với Sở Y tế, các ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

Định kỳ hàng năm các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *ML*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh, Phó VP;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, pthtran.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh



PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 103.41 SYT - NV ngày, 14 tháng 4 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;... ph... K.H... N.V
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, 17 tháng 04 năm 2025 cho ý kiến phân phối, giải quyết

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

- Ngày, ... tháng, ... năm ... cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, ... tháng, ... năm ... đề xuất ý kiến